TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 09-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa.

2. Bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 09-3-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 05-02-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 22-02-2021 đối với:

1. Bị cáo: Trần Văn A, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn R, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị T ; Vợ. con: Chưa có; Tiền án: Ngày 01-7-2017, bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, T.P Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 16-01-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-01-2019; Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 01/12/2016, bị Công an thị trấn Đồng Văn, huyện

Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; A bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Khoái Châu, *(có mặt)*.

2. Người bị hại: Anh Đỗ Duy B, sinh năm 1991; Trú tại: thôn AF, xã AG, huyện K, tỉnh Hưng Yên, *(có mặt)*.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; Trú tại: thôn AB, xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên, *(vắng mặt)*.

3.2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990; Trú tại: thôn AD, xã AE, huyện K, tỉnh Hưng Yên, *(có mặt)*.

4. Người làm chứng: Anh Nguyễn Đình E, sinh năm 1994.

Trú tại: thôn AH, xã AK, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài nên Trần Văn A, sinh năm 1991 ở thôn R, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam nảy sinh ý định đột nhập vào nhà dân để trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Với ý định đó, khoảng 01 giờ ngày 02/12/2020, A đi bộ một mình từ phòng trọ ở thôn AB, xã AC, huyện K đến khu vực thôn AF, xã AG, huyện K. Tại đây, A phát hiện nhà anh Đỗ Duy B, sinh năm 1991 thôn AF, xã AG, huyện K có cửa phòng tầng 2 phía Nam của ngôi nhà đang mở. Nghĩ rằng trong ngôi nhà này có nhiều tài sản giá trị nên A quyết định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Do cửa cổng khóa nên A đi ra góc phía Tây Bắc của ngôi nhà trèo qua hàng rào cao khoảng 1,8 mét để vào trong sân, A tiếp tục trèo lên các thanh inox lên tầng 2. Tuy nhiên, khi A leo lên phía trên thì không có lối dẫn vào các phòng của tầng 2 nên A tụt xuống dưới sân nhà rồi đi bộ ra sân phía bờ tường phía Nam của ngôi nhà, A trèo lên bờ tường rồi bám vào các gờ nổi của cột nhà để leo lên ban C tầng 2 nơi có căn phòng mở cửa. Khi lên tới nơi, A nhìn vào phía trong phòng thấy có người đang ngủ trên giường, đầu giường có đặt 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng. Thấy người nằm trên giường ngủ say, A liền đi nhẹ nhàng tiến đến sát đầu giường rồi dùng tay phải cầm lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi bên trái phía trước của quần bò đang mặc. Tiếp đó, A quay

trở ra ban C tụt xuống theo lối cũ vừa trèo lên rồi tiến lại bờ tường phía Nam của ngôi nhà trèo qua hàng rào ra bên ngoài. A mang các tài sản trộm cắp được về phòng trọ kiểm tra thì 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh đều có mã khóa. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, A mang 02 điện thoại này đến cửa hàng M ở thôn AB, xã AC, huyện K bán cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 là chủ cửa hàng lấy số tiền 5.000.000 đồng (A khẳng định với anh C đây là điện thoại của A, do A quên không nhớ mật khẩu).

Sau đó, anh C đã bán lại chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh cho anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990 là chủ cửa hàng điện thoại Z ở thôn AD, xã AE, huyện K.

Sau khi bị mất tài sản, anh B đã sử dụng phần mềm định vị xác định 02 điện thoại bị mất hiện đang ở cửa hàng điện thoại M ở thôn AB, xã AC, huyện K và cửa hàng điện thoại Z ở thôn AD, xã AE, huyện K nên đã đến và mua lại 02 chiếc điện thoại trên. Anh B mang về nhà sử dụng thì bị rơi mất chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh. Do đó, anh B chỉ giao nộp cho Cơ quan điều tra được chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng.

Khi đến cửa hàng của anh C thì anh B có được xem đoạn video do anh C ghi lại khi mua điện thoại của A. Đối chiếu với Camera an ninh của gia đình anh B thì anh B đã nhận ra được người đã trộm cắp điện thoại của mình. Do đó, ngày 10/12/2020, anh Đỗ Duy B đã có đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh vụ việc thu giữ 01 USB bên trong có 02 File video quay lại từ camera an ninh của gia đình anh B có hình ảnh Trần Văn A thực hiện hành vi đột nhập vào trong nhà và 01 File video ghi lại cuộc nói chuyện mua bán điện thoại giữa anh Nguyễn Văn C và Trần Văn A do anh Đỗ Duy B giao nộp.

Tại bản kết luận số 89/KL-ĐG ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Khoái Châu, kết luận: Tổng giá trị thị trường của các tài sản tại thời điểm định giá là 26.250.000 đồng.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A ở thôn S, xã W. Kết quả thu giữ các đồ vật gồm: 01 áo vest nam nhãn hiệu Keilish màu nâu, size XL (*đã qua sử dụng*); 01 quần bò dài màu đen, size 32, có các vết rách ở ống quần, khuy quần bằng kim loại màu trắng có dòng chữ Collection Wear (*đã qua sử dụng*); 01 quần bò dài màu xanh, có các vết rách

kẻ sọc ở ống quần, khuy quần bằng kim loại màu trắng có dòng chữ Jeans 1967 (*đã qua sử dụng*); 01 áo phông có cổ màu xám, size L, khuy áo bằng nhựa màu đen (*đã qua sử dụng*); 02 chiếc tất màu xám, trên tất có logo chữ "adidas" màu đen (*đã qua sử dụng*).

Ngày 12/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng cho anh Đỗ Duy B.

Đối với anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Tiến D, quá trình điều tra xác định: anh C và anh D không biết 02 chiếc điện thoại là tài sản do A trộm cắp mà có. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh C và anh A.

Về dân sự: Anh Đỗ Duy B đề nghị Trần Văn A phải bồi thường số tiền 15.500.000 đồng mà anh B đã bỏ ra để mua lại 02 chiếc điện thoại.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 152/QĐ.TCGĐ trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hình ảnh các File video do anh Đỗ Duy B cung cấp. Tại bản kết luận số 6351/C09-P6 ngày 02/11/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung các tệp video gửi giám định.

Cáo trạng số 27/CT-VKSKC ngày 04-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố Trần Văn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn A thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Người bị hại (anh B) trình bày: Rạng sáng ngày 02-12-2020, anh bị mất trộm 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Iphone 11 Pro Max và 01 chiếc Iphone XS Max), đến nay anh đã chuộc lại 02 chiếc điện thoại nói trên với số tiền là 15.500.000đ. Anh B đề nghị xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả lại cho anh số tiền là 15.500.000đ *(Mười năm triệu, lăm trăm nghìn đồng chẵn)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh D) trình bày: Giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn A và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử Trần Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Văn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày A bị bắt tạm giam 12/12/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với A; Về vật chứng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy 01 áo vest nam nhãn hiệu Keilish màu nâu, size XL, 01 quần bò dài màu đen, size 32, 01 quần bò dài màu xanh, có các vết rách kẻ sọc ở ống quần, 01 áo phông có cổ màu xám, size L, khuy áo bằng nhựa màu đen, 02 chiếc tất màu xám, trên tất có logo chữ "adidas" màu đen; Về dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc A phải trả lại cho anh B số tiền là 15.500.000đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của

người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên; người làm chứng; Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định; Bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác, thể hiện: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 02-12-2020, tại thôn AF, xã AG, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Trần Văn A đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 Iphone 11 Pro Max màu xanh và 01 Iphone XS Max màu vàng), có tổng trị giá là 26.250.000đ *(B mươi sáu triệu, B trăm năm mươi nghìn đồng)* của anh Đỗ Duy B, sinh năm 1991 ở thôn AF, xã AG, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới mức 50.000.000đồng nhưng tại Bản án số 01/2018/HSST ngày 16-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã xác định Trần Văn A là người đã có tiền án, tiền sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"*, đến nay chưa được xóa án tích, A lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên với hành vi nêu trên của Trần Văn A đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Trần Văn A theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 27/CT-VKSKC ngày 04-02-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của C dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo đã nhiều lần bị kết án đến nay chưa được xóa án tích nhưng được xác định là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do A trộm cắp là 02 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 Iphone 11 Pro Max màu xanh và 01 Iphone XS Max màu vàng), có tổng trị giá là 26.250.000đ *(B mươi sáu triệu, B trăm năm mươi nghìn đồng)*, tuy người bị hại đã nhận lại được tài sản nhưng người bị hại (anh B) yêu cầu bị cáo bồi thường trả cho anh số tiền 15.500.000đ anh đã bỏ ra để mua lại 02 chiếc điện thoại nói trên nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Đỗ Duy B, sinh năm 1991 ở thôn AF, xã AG, huyện K, tỉnh Hưng Yên số tiền là 15.500.000đ *(Mười năm triệu, năm trăm nghìn đồng)* theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6]. Về xử lý vật chứng, 01 áo vest nam nhãn hiệu Keilish màu nâu, size XL; 01 quần bò dài màu đen, size 32; 01 quần bò dài màu xanh, có các vết rách kẻ sọc ở ống quần; 01 áo phông có cổ màu xám, size L, khuy áo bằng nhựa màu đen và 02 chiếc tất màu xám, trên tất có logo chữ "adidas" màu đen đã thu giữ của bị cáo hiện không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. **Tuyên bố:** Trần Văn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt Trần Văn A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày Trần Văn A bị bắt tạm giam (ngày 12-12-2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Trần Văn A phải trả lại cho anh Đỗ Duy B, sinh năm 1991 ở thôn AF, xã AG, huyện K, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 15.500.000đ *(Mười năm triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo vest nam nhãn hiệu Keilish màu nâu, size XL; 01 quần bò dài màu đen, size 32; 01 quần bò dài màu xanh, có các vết rách kẻ sọc ở ống

quần; 01 áo phông có cổ màu xám, size L, khuy áo bằng nhựa màu đen và 02 chiếc tất màu xám, trên tất có logo chữ "adidas" màu đen.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKS-KC, ngày 04-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng *(B trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 775.000đ *(Bẩy trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND các xã: Hồng Tiến, Dân Tiến, An Vĩ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huấn